



**MERLION**



## Đồng hồ đo đa tia

### Kiểu cánh quạt

Đồng hồ đa tia Merlion LSX có cơ cấu truyền động bằng cơ, dùng để đo lưu lượng nước lạnh trên đường ống kín tại các khu dân cư, thương mại và công nghiệp.

Đồng hồ có rôto tuabin quay xung quanh trục vuông góc với dòng chảy trong đồng hồ. Tia nước tác động đồng thời lên nhiều điểm xung quanh chu vi của rôto. Bộ phận chuyển động hoạt động trực tiếp nhờ tác động của dòng chảy. Bằng cơ cấu cơ học, hoạt động của bộ phận chuyển động được truyền tới thiết bị chỉ thị để tính tổng lượng nước chảy qua.

Đồng hồ được cấu tạo bởi 3 phần chính: vỏ gang cầu được sơn tĩnh điện, tuabin và bộ phận chỉ thị. Tuabin và bộ phận chỉ thị được làm bằng vật liệu kỹ thuật giúp đảm bảo tính chính xác cao.

Đồng hồ được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4064 cấp B.

Đầu nối ren theo tiêu chuẩn ISO 228-1, đầu nối bích theo tiêu chuẩn ISO 7005-2 và ISO 7005-3.

Sai số lưu lượng chuyển tiếp  $Q_t \dots Q_s$  là  $\pm 2\%$ .

Sai số lưu lượng nhỏ nhất  $Q_{min} \dots Q_t$  là  $\pm 5\%$

Nhiệt độ tối đa cho phép là  $40^\circ\text{C}$

Áp suất tối đa cho phép là 10 bar



MÃ HIỆU		LXS15	LXS20	LXS25	LXS32	LXS40
CỖ DANH ĐỊNH		DN 15	DN 20	DN 25	DN 32	DN 40
Lưu lượng định mức $Q_n$	$\text{m}^3/\text{h}$	1,5	2,5	3,5	6	10
Lưu lượng lớn nhất $Q_{max}$	$\text{m}^3/\text{h}$	3	5	7	12	20
Lưu lượng nhỏ nhất $Q_{min}$	$\text{m}^3/\text{h}$	0,03	0,05	0,07	0,12	0,20
Lưu lượng chuyển tiếp $Q_t$	$\text{m}^3/\text{h}$	0,12	0,20	0,28	0,48	0,80
Khoảng đo nhỏ nhất	$\text{m}^3$	0,0001	0,0001	0,001	0,001	0,001
Chỉ số đo lớn nhất	$\text{m}^3$	99,999	99,999	99,999	99,999	99,999
Đầu khớp nối G	inch	G 3/4	G 1	G 1 3/4	G 1 1/2	G 2
Chiều cao H	mm	106	106	112	112	158
Chiều rộng W	mm	99	99	104	104	128
Chiều dài L	mm	165	195	225	230	245
Trọng lượng	kg	1,4	1,7	2,4	2,5	4,5